TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **185**/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149; Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 164/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1) Chị **Nguyễn Thị Minh P**, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ E, khu D, phường C, tỉnh Quảng Ninh.

2) Anh **Nguyễn Tiến Q**, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ E, khu D, phường C, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Minh P và anh Nguyễn Tiến Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, P, Hưng Yên (nay là xã Q, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 18/8/2011. Sau khi kết hôn thời gian đầu, chị P và anh Q chung sống hạnh phúc, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên dẫn đến việc thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng không đạt được kết quả. Nhận thấy không còn tình cảm dành cho nhau, không ai còn quan tâm đến nhau, người nào chỉ biết bổn phận người ấy, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Minh P và anh Nguyễn Tiến Q thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Thị Minh P và anh Nguyễn Tiến Q xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Tiến Bảo N, sinh ngày 20/02/2012. Chị P và anh Q thống nhất: chị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tiến Bảo N cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000đ (năm triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Q có quyền thăm nom con chung

không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: chị Nguyễn Thị Minh P và anh Nguyễn Tiến Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: chị Nguyễn Thị Minh P và anh Nguyễn Tiến Q thỏa thuận thống nhất: chị P tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Minh P và anh Nguyễn Tiến Q thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị Nguyễn Thị Minh P và anh Nguyễn Tiến Q xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Tiến Bảo N, sinh ngày 20/02/2012. Khi ly hôn, chị P và anh Q thoả thuận thống nhất: chị Nguyễn Thị Minh P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Tiến Bảo N, sinh ngày 20/02/2012 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000đ (năm triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Q có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung và công nợ chung:* chị Nguyễn Thị Minh P và anh Nguyễn Tiến Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Minh P và anh Nguyễn Tiến Q thoả thuận thống nhất: chị Nguyễn Thị Minh P tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà chị P đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0001557 ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng